

## Bài 10

# ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH RUỘT KHOANG

### I – MỤC TIÊU

- Thông qua cấu tạo của thuỷ tucus, san hô và sứa, mô tả được đặc điểm chung của Ruột khoang.
- Nhận biết được vai trò của Ruột khoang đối với hệ sinh thái biển và đời sống con người.

### II – THÔNG TIN BỔ SUNG

Ngành Ruột khoang rất đa dạng về kích thước, cấu tạo và lối sống. Từ cơ thể thuỷ tucus (dài khoảng 10 mm) đến sứa (cơ thể dài 30 m), kích thước chúng lớn hơn nhau hàng vạn lần, nhưng đều có các đặc điểm chung và cơ thể có cùng một sơ đồ cấu tạo như hình 10.1 ở SGK.

Đa số Ruột khoang sống ở biển. Nước ta có vùng bờ biển rất dài và trải ra trên nhiều vĩ tuyến nên Ruột khoang rất đa dạng về loài. Với những địa phương ở gần biển có thể dùng hải quỳ, các loài sứa nhỏ (roi biển) hoặc các cành san hô nuôi sống trong bình nước biển để làm mẫu vật cho học tập. Có thể chụp ảnh những mẫu vật tốt để làm tư liệu dạy học vào những thời kì khó kiếm mẫu vật.

Ở một số vùng biển, nhân dân có thói quen chế biến và ăn sứa. GV cho HS tìm hiểu vị ngon của sứa và các tác dụng đối với sức khoẻ và chữa bệnh ở người.

### III – PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ DẠY HỌC CẨN THIẾT

- Tranh vẽ sơ đồ cấu tạo của thuỷ tucus, sứa, san hô (như SGK).
- Mô hình cấu tạo của thuỷ tucus, sứa, san hô.
- Mẫu ngâm, mẫu sống về : sứa, san hô, thuỷ tucus, băng và đĩa hình (nếu có).

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

#### 1. Gợi ý lời giới thiệu

Dù rất đa dạng về cấu tạo, lối sống và kích thước nhưng các loài ruột khoang đều có chung những đặc điểm như thế nào khiến khoa học vẫn xếp chúng vào cùng một ngành Ruột khoang

## 2. Các hoạt động

### - Hoạt động 1 : Đặc điểm chung của Ruột khoang

GV hướng dẫn HS tìm hiểu cấu tạo của thuỷ tucus, sứa và san hô theo sơ đồ hình 10.1, rồi dựa vào các kiến thức đã học trong chương, thảo luận và điền vào bảng về đặc điểm chung của Ruột khoang.

Kết quả điền đúng như sau :

STT	Đại diện Đặc điểm	Thủy tucus			Sứa			San hô		
		Thủy tucus	Sứa	San hô	Thủy tucus	Sứa	San hô	Thủy tucus	Sứa	San hô
1	Kiểu đối xứng	Đối xứng toả tròn	Đối xứng toả tròn	Đối xứng toả tròn	Sâu đe, lộn đàu	Co bóp dù	Không di chuyển			
2	Cách di chuyển	Sâu đe, lộn đàu	Co bóp dù	Không di chuyển						
3	Cách dinh dưỡng	Dị dưỡng	Dị dưỡng	Dị dưỡng						
4	Cách tự vệ	Nhờ tế bào gai	Nhờ di chuyển và tế bào gai	Nhờ có tua miệng và tế bào gai						
5	Số lớp tế bào của thành cơ thể	2	2	2						
6	Kiểu ruột	Hình túi	Hình túi	Hình túi						
7	Sống đơn độc hay tập đoàn	Đơn độc	Đơn độc	Đơn độc						

Từ kết quả ở bảng trên tập rút ra các đặc điểm chung của ngành Ruột khoang.

### - Hoạt động 2 : Tìm hiểu vai trò của Ruột khoang

Cách thực hiện như sau :

- GV thông báo một số tư liệu về sự phân bố và ý nghĩa của Ruột khoang, nhất là ruột khoang biển.

- Trên một nửa số tỉnh, thành phố của nước ta đều nằm ở ven biển, vì thế GV có thể gợi mở để HS phát hiện các loài ruột khoang như : sứa, san hô thường gặp ở ven biển và ngoài khơi (do chúng lẩn vào lưới đánh cá từ biển

khơi về). Từ những đại diện đó, tập luyện cho học sinh phân tích vai trò của chúng đối với sự sống ở biển và đời sống con người.

## V – KẾT LUẬN

GV treo tranh của các loài đại diện ruột khoang lên và yêu cầu HS diễn đạt bằng lời các đặc điểm chung, vai trò của chúng đối với đại dương và đời sống con người.

## VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

*Câu 1 :* Ruột khoang sống bám (thuỷ tucus, hải quỳ, san hô) và ruột khoang bơi lội tự do (sứa) có các đặc điểm chung sau :

- Cơ thể đều có đối xứng toả tròn.
- Thành cơ thể đều có 2 lớp tế bào : lớp ngoài, lớp trong. Giữa là tầng keo.
- Đều có tế bào gai tự vệ. Ruột ở dạng túi : miệng vừa nhận thức ăn vừa thả bã.

*Câu 2 :* Tuỳ địa phương, có thể thuỷ tucus là đại diện dễ gặp nhất. Với địa phương gần biển có thể gặp : hải quỳ, sứa sen, sứa rô, sứa lửa, sứa vong, san hô đỏ, san hô sừng hươu, san hô bàn tay, san hô đá...

*Câu 3\* :* Để phòng chất độc ở Ruột khoang, khi tiếp xúc với nhóm động vật này nên dùng dụng cụ để thu lượm như : vợt, kéo nẹp, panh. Nếu dùng tay, phải đi găng cao su để tránh tác động của các tế bào gai độc, có thể gây ngứa hoặc làm bỏng da tay.

*Câu 4\* :* San hô có lợi là chính. Ấu trùng trong các giai đoạn sinh sản hữu tính của san hô thường là thức ăn của nhiều động vật biển. Vùng biển nước ta rất giàu các loài san hô, chúng tạo thành các rạn bờ viền, bờ chắn, đảo san hô... là những hệ sinh thái đặc sắc của đại dương.

Tuy nhiên, một số đảo ngầm san hô cũng gây trở ngại không ít cho giao thông vùng biển.

## VII – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu số : 1, 3, 6, 8, 14, 15, 16, 21 phần 1 SGV.